

Số: 04 /2019/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy
và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được đưa vào sử dụng trước
ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy
số 27/2001/QH10 có hiệu lực)**

43
06/8/19

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư 07/2010/TT-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số 6359/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực), gồm:

1. Các cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 và Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy tới các công trình xung quanh theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có cơ sở thuộc Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy và Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của Chính phủ được đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) nhưng không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người thuộc Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của Chính phủ nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Quy định việc xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực)

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đưa vào sử dụng trước

ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với từng nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

1. Về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng:

Thực hiện bố trí, sắp xếp lại công năng của các tầng, các khu vực trong cơ sở theo quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành đối với từng loại hình cơ sở.

2. Về giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Nhà, công trình phải đảm bảo ít nhất 01 lối vào cho xe chữa cháy tiếp cận công trình. Lối vào cho xe chữa cháy phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng của đường giao thông, bãi quay xe theo quy định tại Điều 5.2, 5.3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “An toàn cháy cho nhà và công trình” được ban hành kèm theo Thông tư 07/2010/TT-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây viết tắt là QCVN 06: 2010/BXD).

3. Về khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy:

a) Nhà, công trình phải đảm bảo yêu cầu về khoảng cách phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Phụ lục E QCVN 06: 2010/BXD. Trong đó:

- Khoảng cách phòng cháy và chữa cháy giữa các nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp quy định tại Mục E.1 (Bảng E1) QCVN 06: 2010/BXD;

- Khoảng cách phòng cháy và chữa cháy giữa các nhà và công trình công nghiệp quy định tại Mục E.2 (Bảng E2) QCVN 06: 2010/BXD;

- Trường hợp khoảng cách phòng cháy và chữa cháy từ một ngôi nhà đến các ngôi nhà và công trình xung quanh được lấy nhỏ hơn các quy định tại Mục E.1 (Bảng E1), Mục E.2 (Bảng E2) sau khi được sự chấp thuận của cơ quan phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền thì phải tuân theo quy định tại Mục E.3 (Bảng E3) QCVN 06: 2010/BXD.

b) Trong trường hợp khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy các nhà, công trình hiện hữu không thể đảm bảo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau để giữ nguyên vị trí nhà, công trình:

- Cải tạo tường của ngôi nhà, công trình cao hơn phía tiếp giáp với nhà, công trình khác thành tường ngăn cháy;

- Xây tường ngăn cháy trong khoảng trống tiếp giáp của 02 nhà, công trình. Tường ngăn cháy phải đảm bảo theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

- Tạo vùng ngăn cháy trong nhà, công trình phía tiếp giáp với tường ngoài (có thể tạo vùng ngăn cháy trong 01 hoặc cả 02 nhà), đảm bảo tổng chiều rộng của vùng ngăn cháy không nhỏ hơn khoảng cách phòng cháy và chữa cháy theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn giữa 02 nhà, công trình;

- Làm màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy phía tiếp giáp giữa 02 công trình. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.

4. Về bậc chịu lửa:

a) Nhà và công trình phải đảm bảo bậc chịu lửa quy định tại Bảng 4 QCVN 06: 2010/BXD phù hợp với số tầng giới hạn (chiều cao cho phép) và diện tích khoang cháy của nhà quy định tại Phụ lục H QCVN 06: 2010/BXD.

b) Trong trường hợp bậc chịu lửa của nhà, công trình không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, cho phép thực hiện các giải pháp sau:

- Lắp đặt các trần treo, tường ngăn sử dụng vật liệu ngăn cháy phù hợp để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm quy định;

- Đối với các kết cấu của nhà, công trình như: cột, dầm, sàn, hệ kết cấu đỡ, mái, tường... có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định, tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại kết cấu có thể sử dụng giải pháp bảo vệ các kết cấu như: sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng - vôi, bê tông xi bốt hoặc bê tông đá bốt phun lên cấu kiện, để tăng giới hạn chịu lửa của nhà, công trình theo quy định.

5. Về lối ra thoát nạn:

a) Theo từng loại hình, cơ sở phải đảm bảo yêu cầu lối ra thoát nạn, lối ra khẩn cấp quy định tại Mục 3.2 QCVN 06: 2010/BXD, đường thoát nạn quy định tại Mục 3.3 QCVN 06: 2010/BXD, cầu thang bộ và buồng thang bộ trên đường thoát nạn theo quy định tại Mục 3.4 QCVN 06: 2010/BXD.

b) Đối với các cơ sở theo quy định phải có 02 cầu thang thoát nạn trở lên nhưng thực tế chỉ có 01 cầu thang thoát nạn, phải có giải pháp bố trí bổ sung 01 cầu thang bộ theo quy định.

Trong trường hợp không thể bổ sung cầu thang bộ được thì phải tăng cường an toàn cho người trong quá trình thoát nạn bằng các giải pháp sau:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy cho công trình phải thường xuyên có nước được duy trì ở áp suất đảm bảo yêu cầu chữa cháy;

- Bố trí người trực thường xuyên tại các tầng;

- Kết nối hệ thống báo cháy tự động của cơ sở với Trung tâm thông tin chỉ huy của lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp;

- Thang thoát nạn hiện có phải là thang kín có áp suất không khí dương;

- Trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ròng rọc, ống tụt;

- Nếu các công trình liên kề có cùng độ cao thì có thể bổ sung lối đi sang các công trình liên kề.

6. Về ngăn chặn cháy lan:

a) Theo từng loại hình, cơ sở phải đảm bảo các yêu cầu về ngăn chặn cháy lan quy định tại Mục 4 QCVN 06: 2010/BXD.

b) Khi cơ sở không đảm bảo quy định về ngăn chặn cháy lan theo điểm a khoản 6 Điều này, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau:

- Xây tường ngăn cháy phân chia mặt bằng thành các khoang cháy có diện tích đảm bảo quy định;

- Sử dụng màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ;

- Tạo vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy.

Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo:

+ 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác;

+ 15 phút đối với vách ngăn;

+ 150 phút đối với cột;

+ 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài.

Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép vùng ngăn cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 06m.

7. Về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy:

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy và chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia “TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng” (sau đây gọi tắt là TCVN 3890:2009) và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Đối với các cơ sở trang bị bình chữa cháy chưa đúng chủng loại theo quy định tại TCVN 3890:2009, cho phép tiếp tục sử dụng nhưng khi trang bị mới và thay thế phải theo đúng chủng loại được quy định tại TCVN 3890:2009.

c) Đối với cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại Phụ lục C TCVN 3890:2009, các cơ sở phải trang bị theo đúng quy định để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

8. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các biện pháp khắc phục nêu trên phải thay đổi tính chất sử dụng công trình đảm bảo quy định về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 4. Quy định việc xử lý các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy và chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở trong việc thực hiện di chuyển các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ra khỏi khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy hoạch, phát triển của tỉnh.

3. Trong thời gian chờ di chuyển, người đứng đầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ theo hướng dẫn của cơ quan phòng cháy, chữa cháy có thẩm quyền; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy và chữa cháy theo TCVN 3890:2009.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khoá VI, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận: *reuh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Phòng Kiểm tra VBQPPL - Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, ĐN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân
Nguyễn Tấn Tuân